|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY VIGLACERA**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**SỐ: 45/VIT-HĐQT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc***Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2013.* |

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

**(Phiên họp thường kỳ về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất**

**kinh doanh Quý 1/2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2013)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ban hành ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 19/3/2010,

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2013 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh, Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành phiên họp thường kỳ thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Quý 2/2013. Sau khi nghe ông Quách Hữu Thuận - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2013, Hội đồng Quản trị thảo luận và nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ**

**1.Thông qua các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2013:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch** **quý 1** | **Thực hiện** **quý 1** | **So sánh TH/KHQ1(%)** |
| Giá trị tổng sản lượng | Tr.đ | 69.443 | 68.994 | 99,35 |
| Doanh thu sản phẩm chính | Tr.đ | 111.087 | 96.801 | 87,14 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | (7.843) | (9.220) |  |
| Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ (cả KH sửa chữa lớn) | Tr.đ | 8.625 | 8.292 | 96,14 |
| Chỉ tiêu thu nhập bình quân | Tr.đ/ng/th | 5,5 | 4,3 | 78,18 |

**Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2013:**

* 1. **Về sản xuất:**

- Sản lượng sản xuất được 522.317 m2 đạt 105% so với kế hoạch;

- Chất lượng: tỷ lệ sản phẩm A1 toàn Công ty là 87,30%, trong đó Nhà máy Viglacera Tiên Sơn là 88,70%, Nhà máy Viglacera Thái Bình là 84,30%;

- Hao hụt công đoạn sản xuất quý 1 là 6,06%.

* 1. **Về Kinh doanh:**

- Thị trường bất động sản đầu năm chưa khởi sắc vẫn tiếp tục trầm lắng, các công trình xây dựng thiếu vốn dẫn đến sản phẩm của Công ty tiêu thụ chậm;

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính: đạt 87,14% kế hoạch đề ra.

* 1. **Về Tài chính:**

- Doanh thu quý 1 đạt 96.801 triệu đồng

- Chỉ tiêu lợi nhuận: lỗ 9.220 triệu đồng , tăng 1.377 triệu đồng

- Nguyên nhân không đạt lợi nhuận kế hoạch: Do doanh thu thấp (hụt 14,2 tỷ đồng); phẩm cấp sản phẩm chưa đạt kế hoạch là những nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch.

**2. Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2013:**

 Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2013 với những chỉ tiêu chính như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **KH cả năm 2013** | **Thực hiện quý 1** | **Kế hoạch quý 2** |
| **Tháng 4** | **Tháng 5** | **Tháng 6** | **Cộng** |
| Giá trị sản xuất kinh doanh | Tr.đ | **602.448** | 68.994 | *54.291* | *53.518* | *53.909* | *161.682* |
| Doanh thu  | Tr.đ | 600.786 | 96.801 | 52.939 | 54.010 | 56.482 | 163.431 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 11.744 | (9.220) | 1.253 | 1.387 | 1.879 | 4.519 |
| Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ  | Tr.đ | 34.500 | 8.292 | 2.330 | 2.330 | 2.330 | 6.990 |
| Chỉ tiêu thu nhập bình quân | Tr.đ/ng/th | 6,1 | 4,3 | 6,4 | 6,4 | 6,4 | 6,4 |

**Biện pháp thực hiện:**

**2.1. Về chất lượng sản phẩm:**

 + Nhà máy Tiên Sơn: Tỷ lệ A1/(A1+A2): >90%

+ Nhà máy Thái Bình: Tỷ lệ A1/(A1+A2): >90%

+ Tỷ lệ thu hồi cả hai Nhà máy: phấn đấu đạt 96%

+ Thực hiện Kế hoạch kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm bằng các giải pháp cụ thể khắc phục các lỗi chất lượng tồn tại năm 2012, đảm bảo các sản phẩm sản xuất năm 2013 đạt Tiêu chuẩn nội bộ TCCS GRA 03:2013 do Tổng công ty Viglacera ban hành.

+ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của Giám đốc chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.

**2.2. Kiểm soát và tiết giảm chi phí:**

+ Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quá trình nhập xuất vật tư, nhập xuất sản phẩm. Hội đồng quản trị phê duyệt giá nguyên nhiên liệu chính.

- Tiết giảm chi phí quản lý 5% trong cơ cấu giá thành toàn bộ so với thực hiện năm 2012.

- Tiết giảm chi phí tài chính 10% so với thực hiện năm 2012.

- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tuần, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi.

**2.3 Phối hợp công tác kinh doanh:**

+ Triển khai thực hiện ký hợp đồng theo từng tháng với Công ty Kinh doanh chi tiết theo sản phẩm, doanh thu, tiến độ dòng tiền, thu nợ để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra..

+ Phối hợp với Công ty Kinh doanh triển khai ngay các giải pháp để thúc đẩy công tác kinh doanh, đảm bảo dòng tiền để sớm triển khai sản xuất. Xác định rõ trách nhiệm từ khâu đặt hàng sản xuất đến việc tiêu thụ hết lượng sản phẩm đặt hàng sản xuất trong kỳ.

+ Lập phương án bán hàng tồn kho chi tiết theo gói, trình HĐQT duyệt đối với từng gói về giá bán và các giải pháp kèm theo trước khi triển khai thực hiện.

+ Phối hợp công tác thu hồi công nợ: Thu dứt điểm công nợ bán hàng trong từng tuần, triển khai kế hoạch cụ thể thu nợ cũ.

**2.4. Đầu tư, cải tạo:**

- Máy injet tại Nhà máy Tiên Sơn

- Cải tạo nâng cấp máy mài nhằm nâng cao độ bóng cho sản phẩm

**2.5. Công tác khác:**

+ Giao cho Ban điều hành triển khai ký giao khoán từng chỉ tiêu đối với từng Nhà máy, từng phòng ban, bộ phận, công đoạn;

+ Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành trước ngày 5 hàng tháng;

+ Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, nâng cao nghiệp vụ, đào tạo lại công nhân kỹ thuật ngay trong Quý 2/2013.

+ Phát huy vai trò của Công đoàn, Ban thanh tra nhân nhân trong kiểm soát hoạt động SXKD.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC THÀNH VIÊN:** **Ông Đinh Quang Huy:****Ông Nguyễn Minh Tuấn:****Ông Quách Hữu Thuận:****Ông Nguyễn Trí Dũng:** | **CHỦ TỊCH HĐQT****Nguyễn Văn Sinh** |

***Nơi nhận:***

- Các UV HĐQT;

- Các TV Ban KS;

- UBCK; Sở GD CK Hà Nội;

- Tổng Công ty Viglacera;

- Các Phòng, Ban, NM;

- Lưu HĐQT, VP.